TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST Ngày: 22-4-2021 V/v "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh Thảo
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Chiếm
Ông Huỳnh Kim Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Tuyết Ngân, Thư ký Tòa của Tòa án nhân dân thành phố T tỉnh L.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tỉnh L tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Chăm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T , xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn", thụ lý số 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà H. Th L. E
Sinh ngày 19 tháng 8 năm 1988
Địa chỉ: Nhà trọ Hữu Hiếu Ấp 1 xã Mỹ Phú huyện Thủ Thừa tỉnh L.

- *Bị đơn:* Ông Ph. N. Ch
Sinh ngày 13 tháng 3 năm 1982
Địa chỉ: 195 ấp Bình An A xã Lợi Bình Nhơn thành phố T tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà H. Th L. E trình bày: Sau chỉ một tháng tìm hiểu, bà và ông Ch cưới nhau vào năm 2017, đăng ký kết hôn vào năm 2019. Do không tìm hiểu kỹ nên ngay từ những ngày

đầu chung sống, bà và ông Ch đã phát sinh mâu thuẫn, không hạnh phúc. Khi bà định chấm dứt quan hệ thì vợ chồng có con. Vì thương con nên bà cố chịu đựng với hy vọng ông Ch sẽ thay đổi khi làm cha. Tuy nhiên, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng hoàn toàn không cải thiện được, ông Ch không quan tâm đến vợ con, cư xử độc đoán, vũ phu. Không chịu đựng được nữa, bà đã đưa con đi nơi khác sinh sống từ tháng 5 năm 2020. Tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ch.

Về con chung, bà E và ông Ch có một người con chung, tên là P. Ph. Th, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2019. Bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Ph. N. Ch đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng không tham gia tố tụng. Do đó, ngày 15 tháng 3 năm 2021, Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình tố tụng. Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Ph. N. Ch và bà H. Th L. E là vợ chồng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông Ch không quan tâm đến gia đình, có hành vi bạo hành với bà E dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn và không chung sống cùng nhau từ tháng 5 năm 2020. Không thể kéo dài tình trạng hôn nhân hiện tại, bà H. Th L. E khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ph. N. Ch. Theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý và giải quyết vụ án.

[2] Tòa án nhân dân thành phố T tỉnh L đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do đó, ngày 15 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố T đã lập Biên bản về việc không kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ được và Biên bản không tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân thành phố T đưa vụ án ra xét xử, ông Ph. N. Ch vắng mặt lần thứ nhất tại phiên tòa ngày 05 tháng 4 năm 2021 và ngày 22 tháng 5 năm 2021, ông Ch cũng không tham gia phiên tòa; Bà H. Th L. E có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố T xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ông Ph. N. Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, thể hiện thái độ bỏ mặc. Đồng thời, ông Ch cũng không có bất cứ hành vi nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, khó có khả năng đoàn tụ. Tình trạng hôn nhân của ông Ch và bà E không hạnh phúc. Cho nên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về con chung, nguyên đơn và bị đơn có một người con chung, tên là P. Ph. Th, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2019. Bà E có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu này của bà E phù hợp với quy định của pháp luật, con chung dưới 36 tháng tuổi và hiện đang sống cùng bà E. Hơn nữa, ông Ch không tham gia tố tụng, không thể hiện ý chí của bị đơn về việc trực tiếp nuôi con nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Bà E không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con chung nên ông Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung, do không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Bà H. Th L. E chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 238, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H. Th L. E đối với ông Ph. N. Ch.

Sau khi ly hôn, bà H. Th L. E là người trực tiếp nuôi con chung; tên là P. Ph. Th, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2019; Ông Ph. N. Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Ph. N. Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở ông Ch thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc hai bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về án phí: Bà H. Th L. E chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà E đã nộp (theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005126 ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T tỉnh L) thành án phí sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn H. Th L. E, bị đơn Ph. N. Ch vắng mặt tại phiên tòa, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh
-Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp
-Chi cục thi hành án dân sự
-Các đương sự
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án

Phạm Thị Thanh Thảo